BAN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-BCĐCP ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ)

I. QUAN ĐIỂM

1. Thống nhất phương châm hành động năm 2026: ***"Hành động đột phá, lan tỏa kết quả"***, làm định hướng xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

2. Cụ thể hóa đầy đủ, rõ ràng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Nghị quyết số 57-NQ/TW*), Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (*Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025*) và các chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số *(Ban Chỉ đạo Trung ương)*, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (*KHCN, ĐMST, CĐS và ĐA 06*) *(Ban Chỉ đạo của Chính phủ)*; làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo các nhiệm vụ, giải pháp.

3. Bảo đảm tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; tập trung tạo đột phá trong các ngành, lĩnh vực có tác động lan tỏa lớn; bảo đảm tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức; các kết quả phải định lượng được, được theo dõi, giám sát minh bạch trên môi trường số.

4. Phân công, điều phối chặt chẽ trách nhiệm giữa các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn thực hiện, sản phẩm đầu ra và cơ chế theo dõi, đôn đốc, báo cáo; bảo đảm yêu cầu "06 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ rào cản và dẫn dắt phát triển thị trường; các bộ, ngành, địa phương chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ và chuyển đổi số, nhất là trong các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo, qua đó hình thành động lực tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc huy động, sử dụng nguồn

lực phải bảo đảm đúng quy định pháp luật, công khai, minh bạch và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm KHCN, ĐMST, CĐS đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

b) Tạo chuyển biến rõ rệt về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị và trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tập trung vào các khâu tác động trực tiếp đến năng suất, chi phí, thời gian, chất lượng dịch vụ và khả năng mở rộng thị trường.

c) Xác định năm 2026 là năm chuyển trọng tâm từ hoàn thiện thể chế sang tổ chức thực hiện, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả đầu ra, tập trung tạo chuyển biến thực chất trong phát triển KHCN, ĐMST, CĐS và ĐA 06, gắn với nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, cải cách hành chính, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng.

d) Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ nghiên cứu - ứng dụng - thị trường; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao theo hướng có sản phẩm, có kết quả đầu ra và khả năng nhân rộng.

đ) Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm khi chậm trễ; kiên quyết phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu phê duyệt chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đóng góp cho tăng trưởng

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP năm 2026 phấn đấu đạt 14,5%.

- Tỷ trọng đóng góp của KHCN, ĐMST, CĐS trong GDP phấn đấu đạt 17,5%.

b) Về hoàn thiện thể chế, chính sách

- Tập trung rà soát, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định chi tiết, biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành các luật được Quốc hội thông qua trong năm 2025, bảo đảm hiệu lực đồng bộ, thống nhất với luật, khắc phục triệt để tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tiếp tục hoàn

thiện thể chế cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

c) Về chuyển đổi số quốc gia

(1) Chuyển đổi số các cơ quan hành chính nhà nước

- Về hạ tầng, nền tảng, dữ liệu số

+ Mở rộng phủ sóng 5G đạt 70% dân số.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

+ 100% hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử (*đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc; Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 80% tại cấp bộ, 70% tại cấp tỉnh, 70% tại cấp xã.

- Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ, cơ quan (bao gồm các TTHC thực hiện tại cấp tỉnh, xã) đạt tối thiểu 80%.

+ Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt tối thiểu 80%.

+ Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

+ 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Về phát triển kỹ năng số trong thực thi công vụ

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.

+ 50% cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu.

(2) Kinh tế số

- 100% TTHC đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp DVC trực tuyến.

(3) Xã hội số

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVC trực tuyến đạt tối thiểu 95%;

- Triển khai chữ ký số miễn phí cho toàn dân trên ứng dụng VNeID.

d) Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

(1) Thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm công nghệ chiến lược

- Thương mại hóa thành công tối thiểu **05 sản phẩm** thuộc Danh mục công nghệ chiến lược (*Chip bán dẫn, thiết bị mạng 5G, robot công nghiệp, trí tuệ nhân tạo, UAV...*).

- Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu phát triển công nghệ chiến lược.

(2) Phát triển nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đại học số

- Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Đà Nẵng, Đại học Bách Khoa Hà Nội triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Thông báo số 45-TB/TGV ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương.

(3) Nâng cao hiệu quả quản trị nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- 100% nhiệm vụ KH, CN, ĐMST có sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, cập nhật kịp thời, đầy đủ vòng đời nhiệm vụ (*đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu,...*), theo dõi toàn trình trên Nền tảng số quản lý KH, CN, ĐMST.

(4) Nâng cao năng lực hạ tầng nghiên cứu - thử nghiệm - sản xuất thử phục vụ thương mại hóa kết quả nghiên cứu

- Hình thành tối thiểu 09 hạ tầng dùng chung (*phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu - phát triển, cơ sở kiểm thử/đánh giá/chứng nhận...*), phục vụ phát triển công nghệ chiến lược.

- Tổ chức tối thiểu 03 không gian thử nghiệm thực tế (sandbox) tại các địa phương gồm Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh; bảo đảm mỗi địa phương có ít nhất 01 không gian, nhằm thử nghiệm, đánh giá, hoàn thiện và tiếp nhận kết quả nghiên cứu, sản phẩm, giải pháp mới; đồng thời bảo đảm có địa điểm thử nghiệm cụ thể, dữ liệu thử nghiệm phù hợp và cơ chế tiếp nhận, công nhận, chuyển giao kết quả vào thực tiễn quản lý, sản xuất, kinh doanh.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp KHCN, ĐMST và CĐS trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (*được trích lập tối đa 20% thu nhập tính thuế hằng năm*).

(5) Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

- Hình thành và đưa vào vận hành hiệu quả tối thiểu 03 trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tại các địa phương gồm Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh; bảo đảm mỗi địa phương nêu trên có 01 trung tâm; áp dụng cơ chế,

chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, bảo đảm mức độ cạnh tranh ngang bằng và hướng tới vượt trội so với các trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực (như Singapore, Indonesia).

- Tăng 30% số doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startups) trong các lĩnh vực KH, CN, ĐMST và CĐS.

- Hình thành mới tối thiểu 30 - 50 doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) hình thành từ kết quả nghiên cứu của trường - viện trong năm 2026, trong đó Hà Nội đạt tối thiểu 20 doanh nghiệp.

- Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia được đưa vào vận hành, lựa chọn và ký hợp tác với tối thiểu 03 - 05 quỹ đầu tư tư nhân, doanh nghiệp, ngân hàng hoặc tổ chức tài chính theo nguyên tắc huy động vốn đối ứng. Quỹ này đầu tư cho tối thiểu 10 doanh nghiệp khởi nghiệp (startup), khởi nguồn (spin-off).

- Hình thành bộ chỉ số theo dõi hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm chỉ số kết quả và chỉ số điều hành).

đ) Về theo dõi, giám sát và đánh giá

- 100% nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống **theodoinq.dcs.vn**. Dữ liệu được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan và người đứng đầu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Các bộ, ngành, địa phương được giao chủ trì thực hiện: ***(1)*** Các chỉ tiêu cụ thể tại Kế hoạch này (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*) và ***(2)*** các chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, các chỉ tiêu trung gian/thành phần, phương pháp tính, đo lường, đánh giá kết quả thực hiện (KPIs), phân công cụ thể cơ quan, đơn vị chủ trì, thời hạn hoàn thành, xác định nguồn lực thực hiện và cơ chế tổ chức triển khai, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 3 năm 2026 để tổng hợp, hoàn thiện Kế hoạch tổng thể, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ xem xét, ban hành trong tháng 4 năm 2026.

2. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương thực hiện:

a) Các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, cải cách hành chính và Đề án 06 được giao tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp được Ban Chỉ đạo Trung ương giao tại Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại Phụ lục III kèm theo Kế hoạch này.

c) Các nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2026 đã giao cho các bộ, ngành, địa phương tại Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (*Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025*).

d) Các nhiệm vụ, giải pháp tại các Thông báo kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo, Lãnh đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

đ) Cam kết hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ

a) Chủ trì tham mưu, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ tại các phiên họp định kỳ của Ban Chỉ đạo và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, các cơ quan liên quan thành lập các đoàn công tác hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các bộ, ngành, địa phương; nhiệm vụ thường xuyên.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nội vụ, các cơ quan liên quan hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu cụ thể được giao tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này, Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025; hoàn thành trước ngày 28 tháng 02 năm 2026.

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ thường xuyên cập nhật các nhiệm vụ Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương lên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (https://theodoinq.dcs.vn); đôn đốc việc cập nhật, báo cáo của các bộ, ngành, địa phương; nhiệm vụ thường xuyên.

2. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06; đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên phạm vi toàn quốc; nhiệm vụ thường xuyên.

b) Theo dõi, đôn đốc tiến độ, kết quả thực hiện; gửi báo cáo định kỳ về Cơ

quan thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ để phục vụ các Phiên họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

3. Bộ Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính trên phạm vi toàn quốc (*trừ đôn đốc cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06*).

b) Theo dõi, đôn đốc tiến độ, kết quả thực hiện; gửi báo cáo định kỳ về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ để phục vụ các Phiên họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

4. Các bộ, ngành, địa phương

a) Các đồng chí Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển KH, CN, ĐMST, CĐS và ĐA 06 của các bộ, ngành, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo việc đề xuất, huy động, bố trí nguồn lực theo quy định để bảo đảm thực hiện hiệu quả; thường xuyên đôn đốc, kịp thời xử lý các nhiệm vụ chậm tiến độ, kém hiệu quả hoặc phát sinh vướng mắc.

b) Trước 16h00 ngày 25 hằng tháng, cập nhật đầy đủ, kịp thời tình hình thực hiện nhiệm vụ lên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (https://theodoinq.dcs.vn); thực hiện nghiêm việc báo cáo phục vụ các phiên họp Ban Chỉ đạo của Chính phủ theo yêu cầu của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

c) Các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm thống nhất, không chồng chéo; không triển khai nội dung vượt thẩm quyền.

Trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền hoặc giao thoa chức năng, cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo các vấn đề khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo của Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

Phụ lục I

CHỈ TIÊU CỤ THỂ GIAO CÁC BỘ, NGÀNH CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch ban hành tại Quyết định số 11 /QĐ-BCĐCP ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Văn bản nguồn
1.	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP	%	≥14,5	Bộ Tài chính	(1) Thống nhất với chỉ tiêu tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương; (2) Văn bản số 773/VPCP-CĐS ngày 23/01/2026 chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng về việc phương pháp đo lường chỉ tiêu *"Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP"*
2.	Tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong GDP	%	≥17,5	Bộ Tài chính	(1) Cụ thể chỉ tiêu số 8 *"Tỉ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế"* trong Nghị quyết số 71/NQ-CP (2) Thống nhất với chỉ tiêu tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
3.	Mở rộng phủ sóng 5G	%	≥70	Bộ Khoa học và Công nghệ	(1) Cụ thể hóa chỉ tiêu số 23 *"Hạ tầng số"* trong Nghị quyết số 71/NQ-CP; (2) Thống nhất với chỉ tiêu tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
4.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	%	100	Các bộ, ngành, địa phương	Cụ thể hóa chỉ tiêu *"100% cán bộ cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
5.	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử	%	100	Các bộ, ngành, địa phương	Cụ thể hóa chỉ tiêu *"100% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Văn bản nguồn
					thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc" tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
6.	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử			Các bộ, ngành, địa phương	Cụ thể hóa chỉ tiêu *"100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) trong 4 khối cơ quan của hệ thống chính trị được tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa và được đưa lên môi trường số"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
	Cấp bộ	*%*	*≥80*		
	Cấp tỉnh	*%*	*≥70*		
	Cấp xã	*%*	*≥70*		
7.	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ, cơ quan (bao gồm các thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh, xã)	%	≥80	Các bộ, ngành, địa phương	Thống nhất với chỉ tiêu *"Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC do bộ, cơ quan cung cấp (bao gồm các DVC theo mô hình tập trung) đạt tối thiểu 80%"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
8.	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	%	≥80	Các bộ, ngành, địa phương	Cụ thể hóa chỉ tiêu *"Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC do bộ, cơ quan cung cấp (bao gồm các DVC theo mô hình tập trung) đạt tối thiểu 80%"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Văn bản nguồn
9.	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	%	≥80	Các bộ, ngành, địa phương	Cụ thể hóa chỉ tiêu *"Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
10.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	%	100	Các bộ, ngành, địa phương	Thống nhất với chỉ tiêu *"100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
11.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số	%	100	Các bộ, ngành, địa phương	Cụ thể hóa chỉ tiêu *"100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
12.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu	%	≥50	Các bộ, ngành, địa phương	Cụ thể hóa chỉ tiêu *"50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
13.	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến	%	100	Các bộ, ngành, địa phương	Cụ thể hóa chỉ tiêu *"100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
14.	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	%	≥95	Các bộ, ngành, địa phương	Cụ thể hóa chỉ tiêu *"95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
15.	Thương mại hóa thành công sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược	Sản phẩm	05	Các bộ, ngành, địa phương	Thống nhất với chỉ tiêu *"Thương mại hóa thành công sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ chiến*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Văn bản nguồn
					lược" tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
16.	Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước	%	≥15	Bộ Tài chính	(1) Cụ thể hóa nhiệm vụ số 65 "Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược" Nghị quyết số 71/NQ-CP; (2) Thống nhất với chỉ tiêu "Bố trí ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược" tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
17.	Tỷ lệ nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, theo dõi toàn trình trên Nền tảng số quản lý khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	%	100	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thống nhất với chỉ tiêu *"Tỷ lệ nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo được quản lý, theo dõi toàn trình trên Nền tảng số quản lý khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
18.	Hình thành hạ tầng dùng chung (phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu - phát triển, cơ sở kiểm thử/đánh giá/chứng nhận…), phục vụ phát triển công nghệ chiến lược	Hạ tầng	09	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thống nhất với chỉ tiêu *"Hình thành hạ tầng dùng chung (phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu - phát triển, cơ sở kiểm thử/đánh giá/chứng nhận…), phục vụ phát triển công nghệ chiến lược"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
19.	Tổ chức không gian thử nghiệm thực tế (sandbox) gắn với 03 địa phương	Không gian	03	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thống nhất với chỉ tiêu *"Tổ chức không gian thử nghiệm thực tế (sandbox) gắn với 03 địa phương"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
	Thành phố Hà Nội	Không gian	*01*		
	Thành phố Đà Nẵng	Không gian	*01*		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Văn bản nguồn
	Thành phố Hồ Chí Minh	Không gian	*01*		
20.	Hình thành và đưa vào vận hành hiệu quả các trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	Trung tâm	03	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thống nhất với chỉ tiêu *"Hình thành và đưa vào vận hành hiệu quả các trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
	Thành phố Hà Nội	*Trung tâm*	*01*		
	Thành phố Đà Nẵng	*Trung tâm*	*01*		
	Thành phố Hồ Chí Minh	*Trung tâm*	*01*		
21.	Tăng số doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startups) trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	%	≥30	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thống nhất với chỉ tiêu *"Tăng số doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startups) trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
22.	Hình thành mới doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) hình thành từ kết quả nghiên cứu của trường - viện	Doanh nghiệp	30-50	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thống nhất với chỉ tiêu *"Hình thành mới doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) hình thành từ kết quả nghiên cứu của trường - viện"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
	Thành phố Hà Nội	*Doanh nghiệp*	*20*		
	Các bộ, ngành, địa phương khác	*Doanh nghiệp*	*10-30*		
23.	Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia được đưa vào vận hành, lựa chọn và ký hợp tác với quỹ đầu tư tư nhân, doanh nghiệp, ngân hàng hoặc tổ	Quỹ/ doanh nghiệp/	03 - 05	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thống nhất với chỉ tiêu *"Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia được đưa vào vận hành, lựa chọn và ký hợp tác với quỹ đầu tư tư nhân, doanh nghiệp, ngân hàng hoặc tổ chức tài chính theo nguyên tắc*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Văn bản nguồn
	chức tài chính theo nguyên tắc huy động vốn đối ứng	tổ chức tài chính			*huy động vốn đối ứng"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
	Quỹ này đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp (startups), khởi nguồn (spin-off)	*Doanh nghiệp*	*10*	Bộ Khoa học và Công nghệ	
24.	Hình thành Bộ chỉ số theo dõi hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Bộ chỉ số	≥01	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thống nhất với chỉ tiêu *"Hình thành Bộ chỉ số theo dõi hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
25.	Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống **theodoinq.dcs.vn**	%	100	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cụ thể hóa chỉ tiêu *"Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống **theodoinq.dcs.vn**"* tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương

Phụ lục II

DANH MỤC NHIỆM VỤ LIÊN NGÀNH BAN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

(Kèm theo Kế hoạch ban hành tại Quyết định số 11 /QĐ-BCĐCP ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ)

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
I	**HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, PHÁP LUẬT, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH**					
1.	Tập trung rà soát, hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các bộ, ngành, địa phương	Các bộ, cơ quan: Tư pháp, Công an, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, có hiệu lực thi hành đồng bộ với hiệu lực thi hành của các Luật đã được Quốc hội thông qua	Thời hạn trình theo văn bản giao nhiệm vụ, các chỉ đạo của Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ; thời hạn ban hành, có hiệu lực đồng bộ với Luật	Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16/01/2026; Quyết định 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026
2.	Tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ chế, chính sách đặc biệt thực hiện Dự án Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	30/6/2026	Văn bản số 300/VPCP-KGVX ngày 10/01/2026 về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
3.	Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện phương pháp đo lường, đánh giá đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GDP để định kỳ tính toán, công bố	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan, đơn vị liên quan	Phương pháp đo lường được ban hành theo thẩm quyền	Trong năm 2026	Các Thông báo của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương: số 30-TB/TGV, số 53-TB/TGV
4.	Nghiên cứu, tham mưu Chính phủ các cơ chế giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Bộ Tài chính	Cơ quan, đơn vị liên quan	Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phù hợp	Trong tháng 02/2026	Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: "Điều 41. Tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo… 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định điều kiện đặc thù cho đăng ký giao dịch, niêm yết cổ phiếu của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo."
5.	Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình lập pháp, lập quy theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao	Bộ Tư pháp	Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương có liên quan	Các văn bản hướng dẫn, quy trình được ban hành	Thường xuyên	Đề xuất mới của Bộ Tư pháp

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
6.	Nghiên cứu xây dựng Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2026 - 2031"	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	30/6/2026	Đề xuất mới của Bộ Tư pháp
7.	Nghiên cứu xây dựng Đề án thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung, chuyên nghiệp	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	30/9/2026	Đề xuất mới của Bộ Tư pháp
8.	Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu quả	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Bộ Nội vụ	Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	31/12/2026	Đề xuất mới của Bộ Nội vụ
9.	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn (nếu có)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	31/12/2026	Đề xuất mới của Bộ Tài chính
10.	Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản đôn đốc; Tài sản công được xử lý, sắp xếp; Báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo Chính phủ	31/12/2026	Đề xuất mới của Bộ Tài chính

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
11.	Tham mưu xây dựng, ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật của Chính phủ về đấu giá tài sản công trực tuyến	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	Nghị quyết quy phạm của Chính phủ	Quý I/2026	Thông báo số 44-TB/TGV ngày 12/9/2025: Nghiên cứu, báo cáo đề xuất Chính phủ ban hành cơ sở pháp lý về nền tảng định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc hàng hóa; nền tảng đấu giá tài sản công
12.	Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật về phát triển Công dân số	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, các bộ, ngành có liên quan	Nghị quyết quy phạm của Chính phủ	Quý I/2026	Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 26/01/2026 kết luận phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo quốc gia về dữ liệu
13.	Trình Chính phủ Nghị định quy định về cơ chế đột phá phát triển cho hoạt động sáng tạo, khai thác dữ liệu của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu thuộc Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành có liên quan	Nghị định của Chính phủ	Quý I/2026	Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 26/01/2026 kết luận phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo quốc gia về dữ liệu
14.	Nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm	Bộ Công an	Bộ Công Thương	Văn bản quy phạm pháp	30/6/2026	Đề xuất mới của Bộ Công an

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
	pháp luật quy định về định danh truy xuất nguồn gốc hóa chất, tiền chất			luật được ban hành		
15.	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn định kỳ, đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Các hệ thống được kiểm tra bảo đảm an ninh, an toàn	Thường xuyên	Thông báo số 712/TB-VPCP ngày 21/12/2025
16.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về việc gửi, nhận văn bản có chứa nội dung bí mật nhà nước giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, quy định thống nhất phạm vi, quy trình, phương thức kết nối, bảo mật và trách nhiệm của các bên liên quan khi gửi, nhận, khai thác văn bản mật trên môi trường điện tử	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Trong năm 2026	Quyết định 2481/QĐ-TTg ngày 13/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung trong hệ thống hành chính nhà nước
17.	Nghiên cứu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành các chính sách đột phá để thúc đẩy gia tăng tỷ lệ nội địa hóa, tiêu thụ sản phẩm trong nước sản xuất - tự chủ về công nghệ thuộc các lĩnh vực công nghiệp trọng điểm	Bộ Công thương	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Quý III/2026	Đề xuất mới của Bộ Công thương
II	**PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**					

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
18.	Đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu và sắp xếp các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng tinh, gọn, mạnh đáp ứng yêu cầu về đột phá phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập được tái cơ cấu và sắp xếp	Thường xuyên	Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW
19.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược phục vụ lĩnh vực quốc phòng, an ninh	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Trong tháng 6/2026	Quyết định 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược
20.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án thúc đẩy hiệu quả mô hình hợp tác "Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp" trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Trong tháng 6/2026	(1) Thông báo số 45-TB/TGV ngày 30/9/2025; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025; (2) Được đề xuất thời hạn tại văn bản số 43/BGDĐT-KHCNTT ngày 07/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
21.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án nội địa hóa các thiết bị phục vụ cho ngành năng lượng nguyên tử	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Trong tháng 3/2026	Văn bản số 300/VPCP-KGVX ngày 10/01/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
22.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Chiến lược phát triển và ứng dụng UAV đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Trong Quý I/2026	(1) Quyết định 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược; (2) Văn bản số 4649/VPCP-KGVX ngày 14/10/2025
23.	Tiếp tục hoàn thiện, vận hành và khai thác hiệu quả Cổng sáng kiến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu kết nối trí tuệ cộng đồng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cơ quan, đơn vị liên quan	Cổng sáng kiến được quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả	Thường xuyên	Thông báo Kết luận số 47-TB/TGV ngày 17/10/2025
24.	Tổng hợp, trình Chính phủ bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cơ sở tổng hợp các Đề xuất mới của Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tờ trình bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026	Thường xuyên	Luật Ngân sách nhà nước (Điều 25, Điều 27, Điều 28)
25.	Theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện phân bổ dự toán (ngân sách nhà nước năm 2026 lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) của các bộ, ngành, địa phương thuộc phạm vi phụ trách	Cơ quan tài chính các cấp	Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ	Tình hình phân bổ dự toán được theo dõi, giám sát thường xuyên	Thường xuyên	Luật Ngân sách nhà nước (Điều 51, Khoản 3 Điều 7)

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
26.	Ban hành sổ tay hướng dẫn quy trình thực hiện dự án PPP khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Sổ tay hướng dẫn ban hành theo thẩm quyền	Trong Quý III/2026	Thông báo số 39-TB/TGV ngày 09/8/2025; Thông báo số 47-TB/TGV ngày 17/10/2025
27.	Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong triển khai các dự án PPP thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ, bộ, ngành, địa phương liên quan	Đoàn công tác/ văn bản hướng dẫn	Thường xuyên	Thông báo số 39-TB/TGV ngày 09/8/2025; Thông báo số 47-TB/TGV ngày 17/10/2025
28.	Tiếp tục hướng dẫn về quy trình, hồ sơ lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật đầu tư theo phương thức PPP, bảo đảm tiến độ thực hiện, triển khai các nhiệm vụ Nghị quyết 57 của bộ, ngành, địa phương	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Đoàn công tác/ văn bản hướng dẫn	Thường xuyên	Thông báo số 39-TB/TGV ngày 09/8/2025; Thông báo số 47-TB/TGV ngày 17/10/2025
29.	Phối hợp thiết lập các khuôn khổ đối tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành trọng tâm trong các khuôn khổ đối tác, các tập đoàn công nghệ hàng đầu, nhất là trong lĩnh vực then chốt, đột phá	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ	Bộ Ngoại giao	Hai bên nhất trí đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành trụ cột hợp tác trong quan hệ hợp tác	Thường xuyên	Đề xuất mới của Bộ Ngoại giao

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
30.	Triển khai Kế hoạch ngoại giao khoa học, công nghệ đến năm 2030	Bộ Ngoại giao	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Các hoạt động hợp tác quốc tế, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kết nối đối tác được triển khai	Thường xuyên	Đề xuất mới của Bộ Ngoại giao
31.	Phối hợp thúc đẩy hợp tác quốc tế về các công nghệ chiến lược	Bộ Ngoại giao	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Các hoạt động phối hợp liên quan đến trao đổi, kết nối, tham mưu, đề xuất về hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực công nghệ chiến lược	Thường xuyên	Đề xuất mới của Bộ Ngoại giao
III	**CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA - KIẾN TRÚC, NỀN TẢNG, DỊCH VỤ SỐ**					
32.	Hoàn thành nâng cấp Hệ thống Công báo điện tử nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam *(trở thành nền tảng dùng chung quốc gia)*	Văn phòng Chính phủ	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Hệ thống được nâng cấp, hoạt động hiệu quả	Trong năm 2026	Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương; Quyết định 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025
33.	Hoàn thành nâng cấp Hệ thống Cổng Thông tin điện tử Chính phủ	Văn phòng Chính phủ	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Hệ thống được nâng cấp, hoạt động hiệu quả	Trong năm 2026	Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương;

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
						Quyết định 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025
34.	Xây dựng Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia	Văn phòng Chính phủ	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2026	Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương; Quyết định 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025
35.	Xây dựng Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) hướng tới họp Chính phủ không giấy tờ	Văn phòng Chính phủ	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý III/2026	Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương; Quyết định 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025
36.	Hoàn thành triển khai, phát sóng 15.000 trạm 5G, mở rộng vùng phủ sóng 5G toàn quốc	Bộ Quốc phòng	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành triển khai	Trong năm 2026	Đề xuất mới của Bộ Quốc phòng
37.	Nghiên cứu, đề xuất phương án xây dựng trung tâm dữ liệu quy mô lớn	Bộ Quốc phòng	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành triển khai, đưa vào sử dụng ít nhất 02 trung tâm dữ liệu	Trong năm 2026	Đề xuất mới của Bộ Quốc phòng
38.	Tham gia Chương trình khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay	Bộ Quốc phòng	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành 04 sản phẩm công nghệ chiến lược	Trong năm 2026	Đề xuất mới của Bộ Quốc phòng
39.	Nghiên cứu xây dựng, vận hành hiệu quả Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản bảo đảm liên	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Hệ thống được triển khai, vận hành	Trong năm 2026	Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
	thông với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp *(bao gồm sản phẩm thực phẩm chế biến với quy mô công nghiệp)*			bảo đảm liên thông với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp		phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc
40.	Xây dựng, vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm công nghiệp thuộc các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển; công nghiệp thực phẩm, thuốc lá,…; sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ thông tin, dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia	Bộ Công Thương	Cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống được triển khai, vận hành bảo đảm liên thông với các bộ, ngành, địa phương, doanh	Trong năm 2026	Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc
41.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Chiến lược quốc gia về Chuyển đổi số đến năm 2035, định hướng đến năm 2045	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	10/6/2026	Luật Chuyển đổi số (*hiệu lực thi hành ngày 01/7/2026*) và văn bản 13033/VPCP-KSTT ngày 31/12/2025 (*giao trình ngày 10/6/2026*)
42.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	30/4/2026	Luật Chuyển đổi số (*hiệu lực thi hành ngày 01/7/2026*)

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
43.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ tiêu chí, Danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; công bố, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu kỹ thuật về nền tảng số dùng chung; đo lường và giám sát trực tuyến hoạt động vận hành, khai thác nền tảng số dùng chung	Bộ Khoa học và Công nghệ	Cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Trong tháng 5/2026	Luật Chuyển đổi số "Điều 26. Nền tảng số dùng chung của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị *1. Cơ quan quản lý nhà nước về chuyển đổi số chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí, Danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị…"*
44.	Nâng cấp, phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử xuyên suốt trong toàn hệ thống chính trị; cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu gửi, nhận văn bản điện tử với cơ quan nhà nước	Văn phòng Chính phủ	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Nâng cấp, phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia	Thường xuyên	Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương; Quy định Số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025; Quyết định 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
45.	Đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung trong hệ thống hành chính nhà nước	Văn phòng Chính phủ	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Đoàn công tác/ văn bản hướng dẫn	Thường xuyên	Quyết định 2481/QĐ-TTg ngày 13/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung trong hệ thống hành chính nhà nước
46.	Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước có tích hợp giải pháp bảo mật, chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ dùng chung cho các cơ quan từ Trung ương đến cấp xã thuộc hệ thống hành chính nhà nước để quản lý văn bản, hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước (độ Mật và Tối mật) trên môi trường mạng nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc, liên thông với các cơ quan trong hệ thống chính trị, tiết kiệm chi phí.	Văn phòng Chính phủ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ, bộ, ngành, địa phương liên quan	Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc được triển khai	Trước ngày 31/3/2026	Quyết định 2481/QĐ-TTg ngày 13/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung trong hệ thống hành chính nhà nước
47.	Xây dựng, kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành theo mô hình tập trung	Các bộ, ngành	Bộ Công an	Hệ thống được vận hành thông	31/12/2026	Đề xuất mới của Bộ Công an

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
				suốt, hiệu quả		
48.	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp, Bộ Công an	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Thường xuyên	Đề xuất mới của Bộ Công an
49.	Nghiên cứu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án tổng thể xây dựng, vận hành Nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ giai đoạn 2026-2030	Bộ Nội vụ	Bộ Công an	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý III/2026	Đề xuất mới của Bộ Nội vụ và Bộ Công an
50.	Nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật cung cấp dịch vụ chữ ký số trên VNeID và các ứng dụng có phần mềm ký số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an	Văn bản hướng dẫn	Trong tháng 6/2026	Đề xuất mới của Bộ Công an
IV	**PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU, ĐỊNH DANH, TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06, VÀ VNEID**					
51.	Triển khai định danh và xác thực không gian mạng quốc gia; thống nhất định danh công dân, người dùng mạng xã hội, thuê bao viễn thông và tài nguyên Internet (tên miền, địa chỉ IP,..).	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Hoàn thiện hành lang pháp lý, chủ trương xây dựng hệ thống trong năm 2026	Tháng 12/2026	Luật An ninh mạng; Quyết định 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025; Thông báo số 552/TB-VPCP ngày 13/10/2025.
52.	Xây dựng Khung quản trị rủi ro an ninh mạng quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Khung quản trị được ban hành theo thẩm quyền	Tháng 12/2026	Quyết định 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
53.	Xây dựng Kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Kiến trúc được ban hành theo thẩm quyền	Quý I/2026	Đề xuất mới của Bộ Công an
54.	Xây dựng, công bố Bộ chỉ số bảo đảm an ninh mạng quốc gia và tổ chức đánh giá, xếp hạng định kỳ hằng năm đối với các bộ, ban, ngành, địa phương	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ chỉ số được ban hành theo thẩm quyền	Quý II/2026	Đề xuất mới của Bộ Công an
55.	Thẩm định, đánh giá điều kiện an ninh mạng (về chính sách, con người, giải pháp kỹ thuật) ngay từ khi thiết kế đối với các dự án triển khai, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, hệ thống dùng chung của cơ quan nhà nước	Bộ Công an	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh/ thành phố	Các hệ thống bảo đảm điều kiện mới được đưa vào vận hành	Thường xuyên	Thông báo số 552/TB-VPCP ngày 13/10/2025
56.	Theo chức năng nhiệm vụ triển khai chữ ký số miễn phí cho toàn dân trên ứng dụng VNeID	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ	Người dân được cung cấp chữ ký số miễn phí	Trong năm 2026	Đề xuất mới của Bộ Công an
57.	Công bố các trường thông tin trong CSDL được khai thác, phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.	Các Bộ, ngành	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành công bố trường thông tin trong CSDL phục vụ giải quyết TTHC	Theo mức độ hoàn thiện CSDL	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
58.	Triển khai Sàn Dữ liệu	Bộ Công an	các bộ, ngành có liên quan	Sàn Dữ liệu được triển khai	Năm 2026	Luật Dữ liệu, Thông báo 43/TB-VPCP
59.	Giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học, công nghệ, trường đại học, viện nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược trong Danh mục Công nghệ chiến lược	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp, tổ chức KHCN	Có văn bản giao nhiệm vụ	31/3/2026	Cụ thể hóa nhiệm vụ 171, 172 của Nghị quyết số 71/NQ-CP
60.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp định danh ẩn danh đối với tài khoản mạng xã hội tại Việt Nam trên nền tảng VNeID	Bộ Công an	Các đơn vị liên quan	Đề xuất giải pháp triển khai	30/6/2026	Đề xuất mới của Bộ Công an
61.	Triển khai nền tảng điện toán đám mây do Việt Nam làm chủ công nghệ	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Nền tảng được triển khai	Tháng 6/2026	Quyết định 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025
62.	Hướng dẫn các sàn thương mại điện tử triển khai xác thực, định danh người bán, người mua, hợp đồng điện tử thông qua nền tảng VNeID để phòng chống lừa đảo trên không gian mạng	Bộ Công Thương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Văn bản hướng dẫn	30/6/2026	Bộ Công an đề xuất nhiệm vụ căn cứ theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023
63.	Hướng dẫn các cơ sở y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID; bảo đảm công dân	Bộ Y tế	Bộ Công an	Chia sẻ dữ liệu y tế	Quý II/2026	Bộ Công an đề xuất nhiệm vụ theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 và Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
	được tiếp cận, quản lý thông tin sức khỏe của bản thân an toàn, thuận tiện, liên tục					13/9/2025
64.	*Đôn đốc các tổ chức tín dụng tiếp tục việc triển khai ứng dụng VNeID để thực hiện việc định danh, xác thực khách hàng trực tuyến*	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cơ quan, đơn vị liên quan	Các tổ chức tín dụng triển khai chính thức ứng dụng VNeID	Thường xuyên	Thông báo số 45-TB/TGV ngày 30/9/2025
65.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Đề án được phê duyệt và triển khai	Quý II/2026	Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
66.	Xây dựng tài liệu kĩ thuật và ban hành hướng dẫn đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên VNeID	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Hướng dẫn kỹ thuật và nghiệp vụ đồng bộ kết quả thủ tục hành chính trên VNeID	Trong tháng 3/2026	Thông báo số 552/TB-VPCP
67.	Đưa vào vận hành Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính là một cấu phần của Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ Công an	Các bộ, ngành	Hệ thống được đưa vào sử dụng thông suốt, hiệu quả	Hoàn thành trước ngày 01/3/2026	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; Thông báo số 712/TB-VPCP
68.	Kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài phục	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, các bộ ngành, địa	VNeID được tích hợp đăng nhập giải quyết thủ tục	31/12/2026	Bộ Công an đề xuất mới, dự trên Thông báo 3721/TB-TCT ngày 09/6/2025 của Tổ

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
	vụ dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính		phương	hành chính cho tất cả các đối tượng		Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06
69.	Nghiên cứu, thí điểm triển khai trí tuệ nhân tạo, Trợ lý ảo tích hợp trên VNeID để hỗ trợ thực hiện, giải quyết dịch vụ công, thủ tục hành chính; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thí điểm	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ	Trợ lý ảo được tích hợp trên VNeID	Trong năm 2026	Bộ Công an đề xuất mới, để tiếp tục triển khai nhiệm vụ Trợ lý ảo tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được giao tại Thông báo số 45 - TB/TGV ngày 30/09/2025, và Kế hoạch 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025
70.	Triển khai đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính trên VNeID	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hệ thống được tích hợp	30/6/2026	Đề xuất mới của Bộ Công an
71.	Đôn đốc, cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin và công bố phạm vi thông tin trong cơ sở dữ liệu được khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong	Bộ Công an	Các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu đã có dữ liệu	Danh mục và phạm vi thông tin dữ liệu được	Thường xuyên	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025;

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
	thành phần hồ sơ thủ tục hành chính, dựa trên mức độ sẵn có của dữ liệu		bảo đảm đủ điều kiện khai thác; sử dụng trên thực tế	khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính, được các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu cập nhật và công bố, dựa trên mức độ sẵn có của dữ liệu		Thông báo số 712/TB-VPCP ngày 21/12/2025
72.	Triển khai Học bạ số và Bằng cấp số (Tiểu học đến Đại học), các bằng cấp chứng chỉ khác tích hợp trên VNeID	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Công an	Tích hợp học bạ số, bằng cấp số	30/6/2026	Bộ Công an đề xuất nhiệm vụ theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025; Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thống nhất
73.	Nghiên cứu xây dựng, triển khai nền tảng chuỗi khối quốc gia do Việt Nam làm chủ công nghệ	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Nền tảng được triển khai	Quý I/2026	Bộ Công an đề xuất nhiệm vụ theo Thông báo số 171/TB-VPCP ngày 11/4/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
74.	Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an	Bộ trường thông tin được ban hành	Quý II/2026	Nhiệm vụ giao các bộ, ngành, địa phương tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 và Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 26/01/2026
75.	Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương đăng ký, xây dựng lộ trình và phương án chuyển dịch hạ tầng về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an	Các đơn vị hoàn thành đăng ký hạ tầng sử dụng tại Trung tâm dữ liệu quốc gia	Quý I/2026	Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 26/01/2026
76.	Ban hành kiến trúc dữ liệu bộ, ngành, địa phương bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Kiến trúc dữ liệu của các đơn vị được ban hành	Quý I/2026	Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 26/01/2026
77.	Bộ Công an đôn đốc các bộ, ngành khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP - đảm	Bộ Công an	Các bộ, ngành	Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Theo tiến độ hoàn thành các cơ sở dữ liệu	Bộ Công an đề xuất nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP.

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
	bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, kết nối, dùng chung"					
78.	Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở dữ liệu, quy trình nghiệp vụ tạo lập dữ liệu để đề xuất hợp nhất/tách/xây dựng thêm các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành	Các bộ, ngành	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Quý I/2026	Bộ Công an đề xuất nhiệm vụ căn cứ theo Thông báo số 53-TGV/BCĐTW ngày 23/11/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương
79.	Chủ trì, phối hợp các cơ quan, địa phương cấp đầy đủ, kịp thời chứng thư chữ ký số và chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; cung cấp triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định	Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ)	Các bộ, ngành, địa phương	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm theo quy định	Thường xuyên	Thông báo số 336/TB-VPCP ngày 30/6/2025
80.	Triển khai xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý SIM rác	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an	Hệ thống xác thực thuê bao đồng bộ dữ liệu định danh điện tử quốc gia	Trong năm 2026	Bộ Công an đề xuất nhiệm vụ mới; Bộ Khoa học và Công nghệ đã thống nhất.

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
V	**BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN THÔNG TIN, DỮ LIỆU SỐ**					
81.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với các trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan hành chính nhà nước	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo cấp có thẩm quyền	Trong năm 2026	Bộ Công an đề xuất nhiệm vụ căn cứ theo Thông báo số 552/TB-VPCP ngày 13/10/2025
82.	Triển khai nâng cấp, mở rộng quy mô, phạm vi, năng lực toàn diện cho các giải pháp bảo đảm an ninh mạng tiên tiến, hiện đại tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, tuân thủ kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia và tiêu chuẩn quốc gia về an ninh mạng	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hệ thống tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư được nâng cấp, triển khai	Trong năm 2026	Bộ Công an đề xuất mới nhằm bảo đảm an ninh an toàn trong tình hình mới
83.	Bộ Công an hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương rà soát, triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin và bảo mật thiết bị đầu cuối	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai	Trong năm 2026	Bộ Công an đề xuất mới nhằm bảo đảm an ninh an toàn trong tình hình mới
84.	Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn	Thường xuyên	Bộ Công an đề xuất mới nhằm bảo đảm an ninh an toàn trong tình hình mới
VI	**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**					

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
85.	Công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, cơ quan liên quan	Số liệu được công bố công khai	Thường xuyên	Thông báo số 712/TB-VPCP ngày 21/12/2025 kết luận Hội nghị sơ kết Ban Chỉ đạo của Chính phủ
86.	Nghiên cứu xây dựng các chuyên mục, chương trình tọa đàm chuyên sâu về *"Xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ Nhân dân"*	Đài Truyền hình Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các chuyên mục, chương trình tọa đàm chuyên sâu được tổ chức thực hiện	Trong năm 2026	Đề xuất mới của Đài Truyền hình Việt Nam để thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57
87.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra của Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ năm 2026	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định ban hành Kế hoạch của Tổ trưởng Tổ công tác	Quý I/2026	Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030
88.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2026	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định ban hành Kế hoạch của Tổ trưởng Tổ công tác	Quý I/2026	Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
89.	Xây dựng báo cáo và tham mưu công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 (SIPAS 2025) và Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2025 (PAR INDEX 2025)	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Các quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	30/4/2026	Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030
90.	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả kiểm tra	Theo kế hoạch năm hoặc đột xuất	Đề xuất mới của Bộ Nội vụ
91.	Đôn đốc, hướng dẫn triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện	31/12/2026	Đề xuất mới của Bộ Nội vụ
VII	**ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG, PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC, KỸ NĂNG SỐ**					
92.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án Xây dựng Hệ thống Học liệu số quốc gia đối với Giáo dục phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Trong tháng 6/2026	(1) Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025; (2) Được đề xuất thời hạn tại văn bản số

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
						43/BGDĐT-KHCNTT ngày 07/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
93.	Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu triển khai chính sách đãi ngộ đặc biệt, thu hút các chuyên gia đầu ngành theo quy định (bao gồm cả chuyên gia quốc tế và Việt kiều) để dẫn dắt các dự án công nghệ chiến lược (AI, Robot, Y sinh...)	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Đoàn công tác/văn bản hướng dẫn	Quý II/2026	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 (cụ thể hóa nhiệm vụ số 124)
94.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân tạo giai đoạn 2026 - 2035	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Trong năm 2026	Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW
95.	Xây dựng chương trình đào tạo năng lực số phân tầng theo đối tượng: cấp độ cơ bản; cấp độ nâng cao; cấp độ chuyên sâu; tích hợp giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Chương trình đào tạo năng lực số được xây dựng, tích hợp vào các chương trình giáo dục hiện có	Thường xuyên	Bộ Công an đề xuất nhiệm vụ mới; Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thống nhất.

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
96.	Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng "Bình dân học vụ số", kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06	Bộ Tài chính và các địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Phương án được trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; Triển khai hiệu quả nền tảng Bình dân học vụ số	30/6/2026	Bộ Công an đề xuất nhiệm vụ, căn cứ giao tại Kế hoạch số 01 - KH/BCĐTW ngày 21/3/2025; Bộ Tài chính đã thống nhất.
97.	Xây dựng học liệu đào tạo về Kỹ năng số, Đề án 06, dịch vụ công, thủ tục hành chính phục vụ 04 đối tượng: quản trị công, cán bộ thực hiện và người dân, doanh nghiệp gửi về Bộ Công an để thực hiện đào tạo trực tuyến trên nền tảng "Bình dân học vụ số"	Các bộ, ngành	Bộ Công an	Học liệu được cung cấp trên nền tảng bình dân học vụ số	Quý I/2026	Bộ Công an đề xuất nhiệm vụ theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 và Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025
VIII	**TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, TẠO ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI**					
98.	Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, chủ trương phát triển KHCN, ĐMST, CĐS và phong trào "Bình dân học vụ số", các "mô hình thành công điển hình" trên các kênh sóng và nền tảng số quốc gia	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam	Cơ quan, đơn vị liên quan	Các chương trình, chuyên mục, phóng sự, tin bài	Thường xuyên	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025

Phụ lục III

DANH MỤC NHIỆM VỤ TẠI CHƯƠNG TRÌNH SỐ 02-CTR/BCĐTW NGÀY 02 THÁNG 02 NĂM 2026 CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG GIAO CHÍNH PHỦ TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

(Kèm theo Kế hoạch ban hành tại Quyết định số 11 /QĐ-BCĐCP ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao nhiệm vụ
1	Nghiên cứu thúc đẩy hợp đồng điện tử và hạ tầng dịch vụ tin cậy phục vụ giao dịch số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an và các cơ quan có liên quan	Các văn bản hướng dẫn, quy trình được ban hành: Áp dụng thống nhất trong một số lĩnh vực có tần suất giao dịch lớn; triển khai cơ chế kết nối xác thực định danh, ký số, lưu trữ/bằng chứng giao dịch để giảm rủi ro tranh chấp, bảo đảm khả năng kiểm chứng	31/3/2026	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
2	Khẩn trương triển khai thực chất, có hiệu quả Chương trình Chính phủ số (*tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ*) và thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, góp phần tăng trưởng ở mức 2 con số, có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất và năng lực cạnh tranh	Các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan có liên quan	Các hoạt động chuyển đổi số thực chất được ưu tiên triển khai đối với chuỗi giá trị có quy mô lớn và khả năng lan tỏa cao	Thường xuyên	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao nhiệm vụ
3	Triển khai chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực có tác động tới an sinh và phúc lợi của người dân như: y tế, giáo dục, văn hóa, lao động, việc làm, an sinh xã hội, thực phẩm và môi trường *(Các bộ, ngành theo chức năng và đặc thù quản lý ngành, lĩnh vực nghiên cứu, lựa chọn, xác định và triển khai từ 3-5 nhiệm vụ có quy mô lớn; khung tiêu chí tham khảo tại Phụ lục Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương)*	Các bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Dân tộc Tôn giáo, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan có liên quan	Các hoạt động chuyển đổi số thực chất được ưu tiên triển khai đối với các ngành, lĩnh vực có tác động tới an sinh và phúc lợi của người dân	31/3/2026	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
4	Rà soát, nghiên cứu xây dựng, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét ban hành quy định hoặc hướng dẫn về giải pháp kỹ thuật liên kết, tích hợp các dịch vụ mạng xã hội với hệ thống VNeID phục vụ định danh, xác thực tài khoản người dùng	Bộ Công an	Các cơ quan có liên quan	Các văn bản quy định, hướng dẫn, quy trình được ban hành: Bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, qua đó nâng cao độ tin cậy của tài khoản, phòng ngừa giả mạo danh tính, góp phần bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và trật tự, an toàn xã hội trên không gian	30/6/2026	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao nhiệm vụ
				mạng		
5	Triển khai thực hiện thí điểm áp dụng mô hình hợp tác "3 nhà" (Nhà nước - viện/trường - doanh nghiệp) trong phát triển 10 sản phẩm công nghệ chiến lược.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan	Mô hình hợp tác "3 nhà" (Nhà nước - viện/trường - doanh nghiệp) trong phát triển 10 sản phẩm công nghệ chiến lược; Mỗi sản phẩm do một doanh nghiệp dẫn dắt và đồng đầu tư cùng Nhà nước theo tỷ lệ phù hợp, tùy thuộc vào độ phức tạp của công nghệ	31/3/2026	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
6	Nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ	Chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển được ban hành; Ưu tiên sử dụng trong mua sắm công, tiến tới dần thay thế nhập khẩu, đặc biệt đối với các lĩnh vực đòi hỏi an toàn, bảo mật thông tin (ví dụ: với camera AI trong các dự án công…)	31/3/2026	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao nhiệm vụ
7	Nghiên cứu, rà soát, cập nhật khung thể chế, chính sách liên quan đến năng suất nhân tố tổng hợp (TFP).	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan	Thống nhất và chuẩn hóa phương pháp luận đo lường và tính toán TFP nhằm bảo đảm tính tương thích với các chuẩn mực quốc tế, làm cơ sở để phân bổ và đánh giá chỉ tiêu năng suất cụ thể giữa các khu vực kinh tế và đối với từng bộ, ngành và địa phương.	31/3/2026	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
8	Nghiên cứu đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.	Bộ Tài chính	Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các cơ quan liên quan	Báo cáo đề xuất cơ chế hỗ trợ về Ban Chỉ đạo của Chính phủ: hỗ trợ về phí, lệ phí trong việc kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu; chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí để khuyến khích người dân thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng VNeID.	31/3/2026	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao nhiệm vụ
9	Nghiên cứu đề xuất giải pháp khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện việc trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ hằng năm.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan	Được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế hằng năm theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025, Báo cáo Ban Chỉ đạo của Chính phủ	Thường xuyên	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương